

Số: 04 /KL-TTT

An Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với
sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTT ngày 27/02/2018 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, từ ngày 06/3/2018 đến ngày 09/5/2018 Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 04 Trường Trung học Phổ thông (THPT), gồm: Chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Long Xuyên, Chu Văn An và Ba Chúc (gọi chung là các Trường).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/5/2018 của Trường Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Các Trường là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, 03 Trường Long Xuyên, Chu Văn An và Ba Chúc là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động (đơn vị sự nghiệp loại 2); Riêng Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (đơn vị sự nghiệp loại 3).

- Ngoài nguồn kinh phí nhà nước cấp, các Trường có nguồn thu sự nghiệp, thu khác gồm: Thu học phí, thu dạy thêm học thêm và thu dịch vụ (cho thuê mặt bằng làm căn tin, bãi giữ xe, điểm bán văn phòng phẩm và đặt máy photocopy).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về công tác lập và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

Theo báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các Trường, tổng dự toán được sử dụng trong năm giai đoạn 2014 - 2017 (bao gồm dự toán năm trước chuyển sang và dự toán được giao trong năm) như sau:

- Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa: 50.276.031.207 đồng.
- Trường Long Xuyên: 44.086.639.678 đồng.
- Trường Chu Văn An: 38.215.102.412 đồng.

- Trường Ba Chúc: 23.361.309.177 đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 01)

Qua kiểm tra cho thấy, cơ sở lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đúng quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo về trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định.

2. Việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

2.1. Đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp

Theo báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các Trường, tổng số kinh phí đã sử dụng và đề nghị quyết toán giai đoạn 2014 - 2017 như sau:

- Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa: 49.341.985.706 đồng.

- Trường Long Xuyên: 43.850.039.678 đồng.

- Trường Chu Văn An: 37.574.114.916 đồng.

- Trường Ba Chúc: 23.319.092.177 đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 01)

Nguồn kinh phí nhà nước cấp chủ yếu sử dụng để chi lương, các khoản phụ cấp, nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm tai nạn (BHTN), Kinh phí công đoàn (KPCĐ), thu nhập tăng thêm, công tác phí, văn phòng phẩm, điện, nước...

*** Kết quả kiểm tra một số nội dung chi từ nguồn ngân sách như sau:**

- Về chi lương, các khoản phụ cấp,...: Các Trường đảm bảo việc chi lương đúng theo ngạch, bậc quy định; Đối với các khoản phụ cấp được các Trường thực hiện chi đúng đối tượng và định mức theo quy định (cụ thể chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ; Chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập theo Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ và Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 27/3/2007 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ và Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ).

- Các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ công cộng, thuê mướn, chi điện nước, chi phúc lợi, khen thưởng, trợ cấp,...: Qua kiểm tra cho thấy, các Trường thực hiện chi đảm bảo đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định hiện hành; có đầy đủ chứng từ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hóa đơn theo quy định để làm cơ sở thanh, quyết toán.

- Về chi công tác phí: 04 Trường thực hiện chi tương đối đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Trường mình xây dựng. Tuy nhiên, vẫn còn 01 Trường (Chuyên Thủ Khoa Nghĩa) chi chưa đảm bảo quy định trong khoảng thời gian Quý I + II năm 2016, cụ thể: Trường chi phụ cấp lưu trú cho cán bộ, giáo viên và nhân viên khi đi công tác trong tỉnh với mức khoán là 120.000 đồng/ngày/người (trường hợp đi về trong ngày) và 130.000 đồng/ngày/người (trường hợp ở qua đêm), mức khoán này thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2016 - 2018 được ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-THPTTKN ngày 15/12/2015.

Theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang: "*Mức khoán phụ cấp lưu trú khi đi công tác trong tỉnh và công tác đi về trong ngày là 100.000 đồng/ngày/người*". Như vậy, việc Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa chi phụ cấp lưu trú với 02 mức khoán nêu trên là cao hơn quy định của UBND tỉnh, với số tiền chênh lệch là **6.400.000 đồng**.

* **Ý kiến của Hiệu trưởng:** Thống nhất kết quả kiểm tra của Đoàn đối với khoản chi phụ cấp lưu trú cao hơn quy định, Trường sẽ nộp khắc phục vào ngân sách nhà nước.

2.2. Đối với nguồn thu sự nghiệp, thu khác

2.2.1. Việc thực hiện dự toán thu

Theo báo cáo quyết toán nguồn sự nghiệp, thu khác của các Trường, số quyết toán thu (gồm thu học phí, dạy thêm học thêm và dịch vụ) giai đoạn 2014 - 2017 của các Trường như sau:

- Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa: Tổng thu 6.989.697.500 đồng.
- Trường Long Xuyên: Tổng thu 10.362.549.480 đồng.
- Trường Chu Văn An: Tổng thu 9.777.154.000 đồng.
- Trường Ba Chúc: Tổng thu 3.184.123.446 đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 02)

Qua kiểm tra cho thấy, chứng từ thu, nội dung thu và mức thu đều thể hiện đầy đủ, đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Kế toán thực hiện mở sổ chi tiết theo dõi và ghi chép đầy đủ đối với hoạt động thu, chi.

2.2.2. Việc thực hiện dự toán chi nguồn thu sự nghiệp, thu khác

a) Việc trích 40% số thu khác để thực hiện cải cách tiền lương (gọi chung là nguồn quỹ cải cách tiền lương) của 04 Trường từ 2014 đến 2017:

Theo báo cáo số liệu của các Trường về việc trích và quản lý sử dụng nguồn quỹ cải cách tiền lương giai đoạn 2014 - 2017 và kết quả kiểm tra của Đoàn thanh tra nhận thấy, các Trường thực hiện trích 40% số thu khác để tạo nguồn quỹ cải

cách tiền lương chưa đảm bảo theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 về việc Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Cụ thể, nguồn quỹ cải cách tiền lương tính đến cuối năm 2017 theo báo cáo của các Trường và số liệu Đoàn thanh tra xác định có chênh lệch như sau:

- Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa: Chênh lệch thiếu số tiền 490.291.840 đồng.
- Trường Long Xuyên: Chênh lệch thiếu số tiền 611.285.675 đồng.
- Trường Chu Văn An: Chênh lệch thiếu số tiền 389.590.794 đồng.
- Trường Ba Chúc: Chênh lệch thiếu số tiền 569.685.997 đồng.

(Chi tiết đính kèm phụ lục số 03)

*** Ý kiến giải trình của các Hiệu trưởng:**

Việc các Trường trích 40% số thu khác để thực hiện cải cách tiền lương còn thiếu so với các quy định nêu trên, là do trong 02 năm 2015 và 2016 Sở Giáo dục và Đào tạo khi giao dự toán cho các Trường đã trừ 40% số thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán chi ngân sách nhà nước.

*** Ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Theo Văn bản số 760/SGDDĐT-KHTC ngày 11/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo phúc đáp Công văn số 191/TTT-NCVX ngày 09/5/2018 của Thanh tra tỉnh về việc trích 40% học phí thực hiện quỹ cải cách tiền lương đối với các trường Trung học Phổ thông trực thuộc, việc Sở trừ dự toán chi ngân sách nhà nước của các trường với nội dung trích 40% số thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương trong 02 năm 2015 và 2016, là do trong 02 năm này khi giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho Sở Giáo dục và Đào tạo thì UBND tỉnh đã trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương của các đơn vị trực thuộc Sở ngay từ đầu năm ngân sách.

Do đó, đề nghị Thanh tra tỉnh xem như các Trường đã hoàn thành nghĩa vụ trích 40% số thu học phí trong 02 năm 2015 và 2016.

*** Nhận xét:**

Theo quy định của các Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính, nguồn quỹ thực hiện cải cách tiền lương của các Trường được trích từ 40% số thu học phí và thu khác (số thực thu trong năm).

Trong 02 năm 2015 và 2016, khi giao dự toán thu, chi ngân sách cho các Trường, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trừ vào dự toán chi ngân sách nhà nước với nội dung trích lại 40% số thu học phí thực hiện cải cách tiền lương và theo trình bày của Sở Giáo dục và Đào tạo việc giảm trừ dự toán của các Trường là do UBND tỉnh đã trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương của các đơn vị trực thuộc Sở.

Việc Sở Giáo dục và Đào tạo giảm trừ dự toán chi ngân sách nhà nước của các Trường trong 02 năm 2015 và 2016 như trên đã nêu là thực hiện theo các quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND tỉnh, tuy nhiên Sở không có hướng dẫn các Trường phải thực hiện trích 40% số thu học phí và đồng thời sử dụng số trích này chi thực hiện cải cách tiền lương trong năm để bù lại phần đã bị giảm trừ dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc các Trường trích tạo nguồn quỹ cải cách tiền lương còn thiếu so với quy định, nguyên nhân trong 02 năm 2015 và 2016 các Trường không thực hiện trích 40% số thu học phí vì cho rằng Sở Giáo dục và Đào tạo đã trừ dự toán chi ngân sách nhà nước, cũng như không được sự hướng dẫn của Sở về việc trích và sử dụng chi thực hiện cải cách tiền lương để bù lại phần dự toán bị giảm trừ. Do đó, việc trích thiếu nguồn quỹ cải cách tiền lương của các Trường là có cơ sở để xem xét.

Theo báo cáo của các Trường, tổng số tiền Sở Giáo dục và Đào tạo đã giảm trừ dự toán chi ngân sách nhà nước của các Trường để thực hiện cải cách tiền lương trong giai đoạn 2014 - 2017 như sau:

- + Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa là 476.065.000 đồng.
- + Trường Long Xuyên là 471.446.000 đồng.
- + Trường Chu Văn An là 389.966.000 đồng.
- + Trường Ba Chúc là 252.104.000 đồng.

b) Việc sử dụng kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác

Theo báo cáo quyết toán của các Trường, tổng kinh phí đã sử dụng và đề nghị quyết toán từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác như sau:

- Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa là 6.437.817.784 đồng.
- Trường Long Xuyên là 10.460.946.926 đồng.
- Trường Chu Văn An là 8.734.414.293 đồng.
- Trường Ba Chúc là 2.580.641.174 đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số 04)

Qua kiểm tra chứng từ cho thấy các Trường sử dụng kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác cơ bản đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chi chưa phù hợp, chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể:

*** Đối với Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa:**

- Chi thù lao công tác quản lý, kiểm tra ôn thi tốt nghiệp THPT (chi cho Ban Giám hiệu) và thù lao công tác quản lý học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT (chi cho giáo viên chủ nhiệm) chưa phù hợp thực tế, do:

+ Theo các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT các năm 2016 và 2017 (Hướng dẫn số 63/HD-SGDĐT ngày



11/11/2015 và Hướng dẫn số 01/HD-SGDĐT ngày 16/02/2017 về việc tổ chức ôn tập thi THPT Quốc gia) thì nguồn kinh phí thực hiện sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước giao, trường hợp không thể cân đối được thì thỏa thuận thu trên tinh thần tự nguyện theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

+ Việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT là việc tăng thêm số tiết học cho học sinh lớp 12, **đây không phải là học thêm dạy thêm**. Do đó, chi phí phát sinh liên quan gồm thù lao thêm giờ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, chi phục vụ công tác thu tiền, chi điện nước và tăng cường cơ sở vật chất. Việc tổ chức, kiểm tra, quản lý ôn thi tốt nghiệp THPT là trách nhiệm của Ban Giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo bằng lương và các khoản phụ cấp.

Từ những phân tích nêu trên, việc ôn thi tốt nghiệp THPT không phải là dạy thêm học thêm. Do đó, việc chi thù lao công tác kiểm tra, quản lý ôn thi tốt nghiệp THPT (cho Ban Giám hiệu) và thù lao công tác quản lý học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT (cho Giáo viên chủ nhiệm) là chưa phù hợp, với tổng số tiền đã chi trong 02 năm 2016 và 2017 là 58.353.000 đồng.

*** Ý kiến giải trình của Hiệu trưởng:**

Số tiền chi thêm giờ cho giáo viên dạy tăng tiết rất lớn, không thể cân đối trong ngân sách nhà nước cấp nên Trường phải thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu tiền ôn thi tốt nghiệp THPT (hoạt động dạy học ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ ban hành), do đó Trường thực hiện thu và chi theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 và số 08/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh An Giang (trong đó có quy định về chi phí quản lý hoạt động dạy học).

Quá trình thực hiện Trường tuân thủ các quy định pháp luật, tuy nhiên chưa được sự hướng dẫn cụ thể từ cơ quan quản lý cấp trên nên xin rút kinh nghiệm và đề nghị không thu hồi khoản chi này.

*** Nhận xét:**

Căn cứ các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT thì nguồn kinh phí đảm bảo việc ôn thi trước tiên sẽ được cân đối trong nguồn ngân sách nhà nước giao, trường hợp không cân đối được sẽ tiến hành thỏa thuận để thu của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, điều đó cho thấy bản chất của việc chi đạo tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT không phải là dạy thêm học thêm, do đó chi phí phát sinh liên quan việc ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia (phần sẽ tính toán để thu của cha mẹ học sinh) không giống các chi phí của Dạy thêm học thêm. Theo đó, việc tính để thu và chi thù lao công tác quản lý, kiểm tra ôn thi và thù lao công tác quản lý học sinh ôn thi như dạy thêm học thêm là chưa phù hợp.

Tuy nhiên, theo giải trình của Hiệu trưởng, kinh phí tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT Trường không thể cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp nên

tiến hành thỏa thuận thu của cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, hướng dẫn của Sở về nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT chưa cụ thể nên nguồn thu này được Trường quản lý, sử dụng theo quy định của UBND tỉnh về dạy thêm học thêm.

Do đó, việc Trường sử dụng nguồn thu này để chi thù lao công tác quản lý như dạy thêm học thêm tuy chưa phù hợp nhưng có cơ sở để xem xét không thu hồi các cá nhân đã nhận khoản chi thù lao công tác quản lý này.

- Chi xây dựng, sửa chữa, mở rộng một số hạng mục, công trình (Nhà xe giáo viên, Tủ đựng dụng cụ thực hành thí nghiệm, Hàng rào) với giá trị mua vật tư theo hợp đồng, hóa đơn so với thực tế có chênh lệch, cụ thể:

Qua đối chiếu hợp đồng, hóa đơn mua vật tư và kết quả kiểm tra hiện trạng các hạng mục, công trình nêu trên (Biên bản kiểm tra ngày 22/3/2018) cho thấy có sự khác nhau về chủng loại vật tư và chênh lệch số lượng thực hiện, với tổng giá trị chênh lệch của 03 hạng mục, công trình nêu trên là **14.415.000 đồng**.

*** Ý kiến giải trình của Hiệu trưởng:**

Đối với hạng mục Nhà xe giáo viên thì Trường đã thực hiện sửa chữa đúng theo chiết tính ban đầu (gồm nhiều loại vật tư và các chi phí khác) tuy nhiên cửa hàng mua vật tư khi xuất hóa đơn không ghi đúng tên vật tư đã mua mà ghi là sắt hộp để đầy đủ chứng từ chi. Tương tự, hạng mục Hàng rào Trường thực hiện xây hàng rào bằng kẽm gai và thực tế có thực hiện rào bằng kẽm gai, tuy nhiên khi xuất hóa đơn thì cửa hàng lại ghi là sắt hộp nên dẫn đến việc sai khác tên vật tư.

Đối với hạng mục Tủ đựng cụ Thực hành thí nghiệm do việc dự trù ban đầu không chính xác dẫn đến việc dôi dư vật tư và Trường đã sử dụng phần dôi dư này để thay thế một số phần gạch bị hư hỏng tại các nhà vệ sinh học sinh.

*** Nhận xét:**

Việc Trường thực hiện xây dựng, mở rộng một số hạng mục, công trình bằng hình thức tự mua vật tư và thuê nhân công thực hiện nhưng qua đối chiếu các chứng từ mua vật tư (hợp đồng, hóa đơn) và hiện trạng thực tế có sự sai lệch về chủng loại vật tư và số lượng là chưa đúng quy định tại Khoản 3 Mục I Phần thứ nhất Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, cụ thể nội dung quy định như sau: *"Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính liên quan đến hoạt động của đơn vị hành chính sự nghiệp đều phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ lập 1 lần cho một nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; Nội dung chứng từ phải rõ ràng, trung thực với nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh..."*

Về trách nhiệm liên quan có thể xem xét do việc sai sót có nguyên nhân khách quan từ việc thiếu kiểm tra chứng từ tuy nhiên đối với giá trị chênh lệch giữa các chứng từ mua vật tư và thực tế thực hiện phải thu hồi nộp vào ngân sách.

- Chi từ nguồn thu dịch vụ để hỗ trợ đi tham quan (định mức 400.000 đồng/người) và chi hỗ trợ tiền ăn cho ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức

(định mức 100.000 đồng/người) chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Công văn 430/UBND-TH ngày 15/02/2012 của UBND tỉnh về việc cho thuê mặt bằng tại các bệnh viện và trường học và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị:

+ Theo Công văn số 430/UBND-TH ngày 15/02/2012 của UBND tỉnh về việc cho thuê mặt bằng tại các bệnh viện và trường học, nguồn thu này sau khi nộp thuế và các chi phí liên quan thì bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (theo Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị; được sử dụng góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật).

+ Trường là đơn vị sự nghiệp loại 3, tuy không có quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nhưng việc sử dụng nguồn thu này cũng phải đảm bảo các nội dung chi của quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 430/UBND-TH ngày 15/02/2012 của UBND tỉnh.

+ Riêng, việc chi hỗ trợ tiền ăn cho ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức (định mức 100.000 đồng/người) là chưa đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (quy chế không quy định chi nội dung này).

Tổng số tiền đã chi đối với 02 nội dung trên trong 02 năm 2016 và 2017 là **59.700.000 đồng**, trong đó: Chi hỗ trợ tham quan 36.000.000 đồng và chi hỗ trợ tiền ăn cho ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức 23.700.000 đồng.

*** Ý kiến của Hiệu trưởng:**

Thông nhất kết quả kiểm tra của Đoàn đối với 02 khoản chi hỗ trợ tham quan và hỗ trợ tiền ăn ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức chưa đúng quy định, Trường sẽ nộp khắc phục vào ngân sách nhà nước.

*** Đối với Trường Long Xuyên:**

- Chi hỗ trợ tết Nguyên đán năm 2014 (600.000 đồng/người) cao hơn định mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-THPTLX ngày 10/9/2013 của Trường (định mức 500.000đồng/người), cụ thể:

+ Số đã chi: 61.800.000 đồng (600.000 đồng/người x 103 người).

+ Số được chi theo định mức của Quy chế chi tiêu nội bộ: 51.500.000 đồng (500.000 đồng/người x 103 người).

+ Số chênh lệch vượt định mức: **10.300.000 đồng** (61.800.000 - 51.500.000).

- Ngoài ra, qua kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ khấu hao cơ sở vật chất trích từ 10% nguồn thu dạy thêm học thêm cho thấy Trường sử dụng nguồn quỹ

này để tạm ứng chi một số nội dung khác, tuy nhiên trong năm 2014 có khoản chi tạm ứng đóng tiền điện cho Trường Đại học An Giang đến nay vẫn chưa thu hồi tạm ứng với số tiền **12.500.000 đồng** (Phiếu chi số 18/KH ngày 31/7/2014: Chi cho ông Trương Lương Thương).

*** Ý kiến giải trình của Hiệu trưởng:**

Đối với việc chi tết Nguyên đán năm 2014 cao hơn định mức của Quy chế chi tiêu nội bộ thì Trường xin nhận thiếu sót vì do trong quá trình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ khi có ý kiến của cán bộ, nhân viên Trường đề nghị nâng mức hỗ trợ là từ 500.000 đồng/người đến 1.000.000 đồng/người, nhưng khi soạn thảo trình ký chính thức ban hành thì bộ phận kế toán không điều chỉnh như đề nghị mà vẫn để mức tối đa 500.000 đồng/người.

Đối với khoản tạm ứng đóng tiền điện cho Trường Đại học An Giang từ năm 2014, do kế toán cũ thực hiện và qua kiểm tra hồ sơ lưu tại bộ phận kế toán thì đối với khoản chi tiền điện cho Trường Đại học An Giang thì có chứng từ chuyên khoản nhưng lại không có phiếu thu của Trường Đại học An Giang làm chứng từ để có cơ sở quyết toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước và hoàn tạm ứng. Trường nhận thiếu sót đối với nội dung chi này và sẽ khắc phục nộp lại ngân sách nhà nước.

c) Việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế đối với nguồn thu khác

Theo Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), quy định: *"Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, ... có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau: + Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%; + Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%; + Đối với hoạt động khác: 2%"*.

Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT), tại Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT gồm: *"Dạy học, dạy nghề theo quy định pháp luật"*.

Theo Điểm b Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT, quy định:

"- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng cho các đối tượng, trong đó có Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ."



- Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau: + Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%; + Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%; + Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%; + Hoạt động kinh doanh khác: 2%”.

Như vậy, nguồn thu dạy thêm học thêm và thu dịch vụ của các Trường phải nộp thuế TNDN và thuế GTGT.

Căn cứ các quy định nêu trên và qua kiểm tra các chứng từ nộp thuế giai đoạn 2014 - 2017 của các Trường cho thấy, có 03 Trường gồm Long Xuyên, Chu Văn An và Ba Chúc chưa thực hiện kê khai và nộp đầy đủ thuế TNDN và GTGT đối với 02 nguồn thu dạy thêm học thêm và dịch vụ, cụ thể như sau:

- Trường Long Xuyên: Chưa nộp đầy đủ thuế TNDN và GTGT năm 2014 với số tiền còn phải nộp bổ sung là **20.041.910 đồng**.

- Trường Chu Văn An: Chưa nộp đầy đủ thuế TNDN năm 2014 và 2015, với số tiền còn phải nộp bổ sung là **63.797.140 đồng**.

- Trường Ba Chúc: Chưa thực hiện nộp thuế TNDN và GTGT từ năm 2014 đến năm 2017, với số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước là **52.380.174 đồng**.

* **Ý kiến giải trình của Hiệu trưởng 03 Trường:** Thống nhất nộp bổ sung ngân sách nhà nước số thuế còn phải nộp theo quy định.

3. Về công tác quyết toán ngân sách, việc chấp hành các quy định pháp luật về kế toán, công khai tài chính và xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

- Về công tác quyết toán ngân sách, việc chấp hành các quy định pháp luật về kế toán và công khai tài chính của các Trường thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật (cụ thể theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp; Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 và Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp).

- Về công tác xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Các Trường có tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, viên chức và nhân viên theo đúng quy định và lập tờ trình kèm theo bảng dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định quy chế. Sau khi được sự thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường ký quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và công khai quy chế chính thức.

+ Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ còn sai sót về trích lập các quỹ đối với đơn vị sự nghiệp loại 2 chưa đảm bảo theo quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ

(gồm Trường Long Xuyên, Chu Văn An và Ba Chúc), cụ thể: theo Nghị định quy định ưu tiên trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trước khi trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và các quỹ khác, nhưng Quy chế chi tiêu nội bộ của các Trường trên đều quy định trích Quỹ bổ sung thu nhập trước khi trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và tỷ lệ trích chưa đúng theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

- Ban Giám hiệu các Trường đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phân công bộ phận kế toán ở đơn vị đúng về số lượng, đạt chuẩn về trình độ theo quy định.

- Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao, các Trường đã tiến hành phân bổ và triển khai thực hiện việc thu, chi đảm bảo theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị như chi lương, các khoản phụ cấp theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006, Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 27/3/2007. Các chế độ, chính sách đối với giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ theo quy định và hướng dẫn của ngành.

- Công tác quyết toán kinh phí được thực hiện đúng về thời gian và biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính, báo cáo quyết toán thể hiện đầy đủ, chính xác. Bộ phận kế toán đảm bảo chấp hành đúng chế độ kế toán theo quy định của Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính; có mở đầy đủ sổ sách kế toán, sổ sách kế toán phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh và hạch toán đúng quy định. Các chứng từ, hồ sơ kế toán được bảo quản, lưu trữ ngăn nắp, khoa học.

- Riêng, Trường Chu Văn An thực hiện việc trích 40% số thu khác tạo nguồn quỹ cải cách tiền lương đảm bảo theo quy định.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đã làm được, các Trường còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa

- Việc trích 40% số thu khác để thực hiện cải cách tiền lương chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016.

- Chi phụ cấp lưu trú đi công tác trong tỉnh cao hơn mức khoản quy định tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 của UBND tỉnh, với số tiền chênh lệch **6.400.000 đồng**.

- Chi xây dựng, sửa chữa một số hạng mục, công trình (Nhà xe giáo viên, Tủ dụng cụ thực hành thí nghiệm, Hàng rào) có sự sai lệch về chủng loại vật tư



và số lượng trên hợp đồng, hóa đơn mua vật tư so với thực tế thực hiện là chưa đúng quy định tại Khoản 3 Mục I Phần thứ nhất Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính, với số tiền chênh lệch **14.415.000 đồng**. Nguyên nhân do sự thiếu kiểm tra tính chính xác của các hồ sơ, chứng từ.

- Chi từ nguồn thu dịch vụ để hỗ trợ đi tham quan và chi hỗ trợ tiền ăn cho ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Công văn số 430/UBND-TH ngày 15/02/2012 của UBND tỉnh và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, với tổng số tiền **59.700.000 đồng**.

2.2. Trường Long Xuyên

- Việc trích 40% số thu khác để thực hiện cải cách tiền lương chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016.

- Trường chưa thực hiện nộp đầy đủ thuế TNDN và GTGT năm 2014 theo quy định của các Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, với số thuế còn phải nộp bổ sung là **20.041.910 đồng**.

- Chi hỗ trợ tết Nguyên đán năm 2014 cao hơn định mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, với số tiền chênh lệch **10.300.000 đồng**.

- Thực hiện tạm ứng từ quỹ khấu hao cơ sở vật chất để chi thanh toán tiền điện cho Trường Đại học An Giang nhưng không có phiếu thu để làm cơ sở quyết toán nguồn ngân sách nhà nước cấp dẫn đến việc không có kinh phí để hoàn tạm ứng và treo tạm ứng cho đến nay, với số tiền **12.500.000 đồng**.

2.3. Trường Chu Văn An

Trường chưa thực hiện nộp đầy đủ thuế TNDN năm 2014 và 2015 theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, với số tiền thuế còn phải nộp bổ sung là **63.797.140 đồng**.

2.4. Trường Ba Chúc

- Việc trích 40% số thu khác để thực hiện cải cách tiền lương chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016.

- Trường chưa thực hiện nộp thuế TNDN và GTGT đối với nguồn thu dạy thêm học thêm và dịch vụ từ năm 2014 đến năm 2017 theo quy định của các Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, với tổng số thuế phải nộp ngân sách nhà nước là **52.380.174 đồng**.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế

Thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh An Giang tổng số tiền **239.533.224 đồng**, cụ thể:

1.1. Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa: Thu hồi số tiền **80.515.000 đồng** với các nội dung sau:

- Chi phụ cấp lưu trú cao hơn quy định: 6.400.000 đồng;
- Giá trị chênh lệch giữa các chứng từ mua vật tư và thực tế: 14.415.000 đồng;
- Chi hỗ trợ tham quan và tiền ăn ngày hội nghị cán bộ công chức viên chức chưa đảm bảo quy định: 59.700.000 đồng.

*Trong quá trình thanh tra, ngày 10/4/2018, Trường đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang số tiền 66.100.000 đồng. Như vậy, Trường có trách nhiệm nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số tiền còn lại **14.415.000 đồng**.*

1.2. Trường Long Xuyên: Thu hồi số tiền **42.840.910 đồng** với các nội dung sau:

- Truy thu thuế TNDN và GTGT năm 2014: 20.040.910 đồng.
- Chi hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2014 cao hơn định mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ: 10.300.000 đồng.
- Thu hồi tiền tạm ứng quỹ khấu hao cơ sở vật chất treo tạm ứng từ năm 2014: 12.500.000 đồng.

Trong quá trình thanh tra, ngày 27/4/2018 Trường Long Xuyên đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang số tiền 42.840.910 đồng.

1.3. Trường Chu Văn An: Thu hồi số tiền **63.797.140 đồng** do chưa thực hiện nộp đầy đủ thuế TNDN năm 2014 và 2015.

Trong quá trình thanh tra, Trường đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh An Giang tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang số tiền 63.797.140 đồng theo Ủy nhiệm chi số 07 TB ngày 12/4/2018.

1.4. Trường Ba Chúc: Thu hồi số tiền **52.380.174 đồng** do chưa thực hiện nộp thuế TNDN và GTGT từ năm 2014 đến năm 2017.

Trong quá trình thanh tra, Trường đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh An Giang tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang số tiền 52.380.174 đồng theo Ủy nhiệm chi số 01/UNC ngày 12/4/2018.

2. Kiến nghị khác

2.1. Đối với 04 Trường Trung học Phổ thông được thanh tra

- Trích bổ sung nguồn quỹ thực hiện cải cách tiền lương theo số liệu xác định của Đoàn thanh tra trên cơ sở tính toán giảm trừ số tiền Sở đã trích giữ lại để thực hiện cải cách tiền lương (số liệu cụ thể theo Phụ lục số 03). Đồng thời, đảm bảo việc trích tạo quỹ cải cách tiền lương theo quy định trong các năm tiếp theo.
- Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đối với nội dung trích lập

các quỹ theo đúng quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (trừ Trường Chuyên Thủ Khoa Nghĩa) và các nội dung chi chưa đảm bảo quy định qua kết quả thanh tra.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với tập thể Ban Giám hiệu, bộ phận kế toán và các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót đã nêu trong phần kết luận thanh tra.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các Trường THPT trực thuộc thực hiện việc trích tạo quỹ cải cách tiền lương theo số thu thực tế đúng theo quy định các Thông tư số 104/2013/TT-BTC ngày 02/8/2013 và Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho thủ trưởng và bộ phận kế toán các Trường THPT trực thuộc về công tác quản lý tài chính và tổ chức rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế của các Trường qua kết luận thanh tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Giáo dục và Đào tạo, 04 Trường THPT gồm Chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Long Xuyên, Chu Văn An và Ba Chúc niêm yết công khai Kết luận thanh tra này ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định của Điểm b Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra, 04 Trường THPT được thanh tra nêu trên xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh theo quy định Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra về việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. / *hinh*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; (đề b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (đề b/c)
- PCT. UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình; (đề b/c)
- VP. UBND tỉnh; (đề b/c)
- Chánh Thanh tra;
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- 04 trường THPT: Thủ Khoa Nghĩa, Long Xuyên, Chu Văn An, Ba Chúc;
- Phòng Giám sát, KT&XLSTT;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT. (NCVX-T)



CHÁNH THANH TRA

Võ Thanh Tráng



PHỤ LỤC SỐ 01

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN VÀ SỬ DỤNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP
GIAI ĐOẠN 2014 - 2017

ĐVT: đồng

STT	TÊN TRƯỜNG	NĂM NGÂN SÁCH				TỔNG	GHI CHÚ
		NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017		
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4	
1	THPT CHUYÊN THỦ KHOA NGHĨA						
1.1	Dự toán được sử dụng trong năm	11.922.939.385	12.316.018.907	11.954.157.915	14.082.915.000	50.276.031.207	Năm 2015 không kiểm tra
1.2	Tổng số kinh phí đã sử dụng	11.384.236.718	12.203.895.992	11.889.858.537	13.863.994.459	49.341.985.706	
1.3	Số dư cuối năm (=1.1-1.2)	538.702.667	112.122.915	64.299.378	218.920.541		
2	THPT LONG XUYÊN						
2.1	Dự toán được sử dụng trong năm	10.898.444.458	10.686.682.220	10.434.778.000	12.066.735.000	44.086.639.678	
2.2	Tổng số kinh phí đã sử dụng	10.898.444.458	10.681.402.220	10.425.728.000	11.844.465.000	43.850.039.678	
2.3	Số dư cuối năm (=2.1-2.2)	0	5.280.000	9.050.000	222.270.000		
3	THPT CHU VĂN AN						
3.1	Dự toán được sử dụng trong năm	9.110.490.656	9.373.696.052	9.214.073.704	10.516.842.000	38.215.102.412	
3.2	Tổng số kinh phí đã sử dụng	9.032.472.844	9.214.282.348	9.214.073.704	10.113.286.020	37.574.114.916	
3.3	Số dư cuối năm (=3.1-3.2)	78.017.812	159.413.704	0	403.555.980		
4	THPT BA CHỨC						
4.1	Dự toán được sử dụng trong năm	5.464.668.257	5.367.753.920	5.772.803.000	6.756.084.000	23.361.309.177	
4.2	Tổng số kinh phí đã sử dụng	5.464.668.257	5.367.753.920	5.768.956.000	6.717.714.000	23.319.092.177	
4.3	Số dư cuối năm (=4.1-4.2)	0	0	3.847.000	38.370.000		



PHỤ LỤC SỐ 02

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ QUYẾT TOÁN THU NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, THU KHÁC
GIAI ĐOẠN 2014 - 2017**

DVT: Đồng

TT	TÊN TRƯỜNG	NĂM NGÂN SÁCH				TỔNG	GHI CHÚ
		NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017		
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6
I	THPT CHUYÊN THỦ KHOA NGHĨA	1.300.600.000	1.573.075.000	1.966.105.000	2.149.917.500	6.989.697.500	
1	Thu học phí	469.350.000	571.600.000	905.275.000	938.887.500	2.885.112.500	Năm 2015 không kiểm tra
2	Thu dạy thêm, học thêm	677.650.000	843.175.000	930.830.000	1.022.750.000	3.474.405.000	
3	Thu dịch vụ (căn tin, bãi giữ xe, photo, điểm bán VPP)	153.600.000	158.300.000	130.000.000	188.280.000	630.180.000	
II	THPT LONG XUYÊN	2.539.744.000	2.823.018.480	2.615.080.500	2.384.706.500	10.362.549.480	
	Thu học phí	600.050.000	593.100.000	947.550.500	1.073.924.500	3.214.625.000	
2	Thu dạy thêm, học thêm	1.679.094.000	1.984.480.000	1.136.463.000	1.098.582.000	5.898.619.000	
3	Thu dịch vụ (căn tin, bãi giữ xe, photo, điểm bán VPP)	260.600.000	245.438.480	531.067.000	212.200.000	1.249.305.480	
III	THPT CHU VĂN AN	2.419.200.000	2.530.147.000	2.488.157.000	2.339.650.000	9.777.154.000	
1	Thu học phí	408.120.000	394.860.000	593.670.000	633.195.000	2.029.845.000	
2	Thu dạy thêm, học thêm	1.854.080.000	1.909.307.000	1.653.967.000	1.466.675.000	6.884.029.000	
3	Thu dịch vụ (thi nghề, căn tin, bãi giữ xe, photo)	157.000.000	225.980.000	240.520.000	239.780.000	863.280.000	
IV	THPT BA CHÚC	334.414.692	788.524.794	1.034.321.934	1.026.862.026	3.184.123.446	
1	Thu học phí	0	384.280.000	483.826.880	367.280.958	1.235.387.838	
2	Thu dạy thêm, học thêm	239.469.692	314.524.794	448.617.502	570.346.616	1.572.958.604	
3	Thu dịch vụ (thi nghề, căn tin, bãi giữ xe, photo)	94.945.000	89.720.000	101.877.552	89.234.452	375.777.004	



PHỤ LỤC SỐ 03

BIỂU TỔNG HỢP TRÍCH 40% TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, THU KHÁC ĐỂ TẠO
QUỸ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (CCTL) GIAI ĐOẠN 2014 - 2017

ĐVT: Đồng

tt	Tên trường	Số tiền phải trích theo quy định	Số tiền Trường đã trích	Số tiền Trường đã sử dụng thực hiện CCTL	Số quỹ CCTL còn lại của Trường	Số tiền chênh lệch thiếu	Số tiền Sở Giáo dục và Đào tạo giữ lại	Số tiền phải trích bổ sung
A	B	1	2	3	4=2-3	5=1-3-4	6	7=5-6
1	Trường THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa	1.379.471.960	889.180.120	684.322.350	204.857.770	490.291.840	476.065.000	14.226.840
2	Trường THPT Long Xuyên	1.735.599.973	1.124.314.298	0	1.124.314.298	611.285.675	471.446.000	139.839.675
3	Trường THPT Chu Văn An	1.057.506.000	667.915.206	0	667.915.206	389.590.794	389.966.000	-375.206
4	Trường THPT Ba Chúc	644.465.997	74.780.000	0	74.780.000	569.685.997	252.104.000	317.581.997



PHỤ LỤC SỐ 04

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, THU KHÁC
GIAI ĐOẠN 2014 - 2017

ĐVT: Đồng

TT	TÊN TRƯỜNG	NĂM NGÂN SÁCH				TỔNG	GHI CHÚ
		NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017		
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6
I	THPT CHUYÊN THỦ KHOA NGHĨA	1.436.030.774	1.245.397.716	1.602.328.685	2.154.060.609	6.437.817.784	
1	Thu học phí	593.515.055	323.892.227	498.907.270	978.049.607	2.394.364.159	Năm 2015 không kiểm tra
2	Thu dạy thêm, học thêm	700.105.100	759.843.669	974.765.500	1.015.763.852	3.450.478.121	
3	Thu dịch vụ (căn tin, bãi giữ xe, photo, điểm bán VPP)	142.410.619	161.661.820	128.655.915	160.247.150	592.975.504	
II	THPT LONG XUYÊN	2.483.616.800	2.830.776.591	2.519.566.527	2.626.987.008	10.460.946.926	
1	Thu học phí	540.860.664	451.776.495	850.023.218	696.187.286	2.538.847.663	
2	Thu dạy thêm, học thêm	1.700.480.636	2.127.256.591	1.355.211.756	1.425.622.615	6.608.571.598	
3	Thu dịch vụ (căn tin, bãi giữ xe, photo, điểm bán VPP)	242.275.500	251.743.505	314.331.553	505.177.107	1.313.527.665	
III	THPT CHU VĂN AN	2.185.168.451	2.290.276.882	1.881.775.690	2.377.193.270	8.734.414.293	
1	Thu học phí	262.679.251	410.603.786	226.558.420	652.703.470	1.552.544.927	
2	Thu dạy thêm, học thêm	1.724.929.200	1.668.940.490	1.368.793.930	1.546.189.700	6.308.853.320	
3	Thu dịch vụ (thi nghề, căn tin, bãi giữ xe, photo)	197.560.000	210.732.606	286.423.340	178.300.100	873.016.046	
IV	THPT BA CHÚC	287.242.746	582.073.012	833.000.908	878.324.508	2.580.641.174	
1	Thu học phí	0	224.653.120	303.495.922	265.509.980	793.659.022	
2	Thu dạy thêm, học thêm	217.097.898	308.457.292	443.781.886	538.575.600	1.507.912.676	
3	Thu dịch vụ (thi nghề, căn tin, bãi giữ xe, photo)	70.144.848	48.962.600	85.723.100	74.238.928	279.069.476	